

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2021/HN - ST

Ngày: 04/10/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé T

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Thanh K

2/ Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST - HN ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HN ngày 31/5/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1982 (có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đắc T trình bày:**

Anh và chị C tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H ngày 02/10/2014. Sau khi cưới nhau, anh và chị C về chung sống với nhau tại nhà anh ở ấp Q, xã Đ được một thời gian nhưng sau đó chị C thường xuyên về nhà cha mẹ ruột ở ít khi về nhà từ đó làm cho đời sống hôn nhân giữa vợ chồng anh không hạnh phúc, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh và chị C đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, chị C đưa con về nhà cha mẹ ruột sống còn anh vẫn sống ở nhà một mình. Nhận thấy, tình cảm giữa anh và chị C đã không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn chị C.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 28/12/2014 cho chị C nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Chị và anh T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H ngày 02/10/2014. Sau khi cưới, có thời gian chị sống bên nhà cha mẹ ruột, có thời gian sống bên nhà anh T chứ không ở cố định nơi nào. Giữa chị và anh T cũng có mâu thuẫn với nhau, do vợ chồng sống chung không hợp nên chị và anh T đã sống ly thân với nhau, chị sống ở nhà mẹ ruột chị, anh T sống ở nhà anh T nhưng anh T yêu cầu ly hôn chị, chị không đồng ý ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc T sinh ngày 28/12/2014; không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đắc T vẫn giữ yêu cầu ly hôn chị C;

Chị C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, bị đơn hiện cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim C được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên

tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị C vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/10/2014 có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đắc T và chị Nguyễn Thị Kim C là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Đời sống hôn nhân giữa anh T và chị C không hạnh phúc, giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn với nhau, từ khi cưới nhau anh T và chị C ít khi sống chung nhà, vợ chồng đã thiếu sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc, chị C cũng cho rằng chị và anh T sống chung không hợp nhau và cũng đã sống ly thân với nhau. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Đắc T ly hôn chị Nguyễn Thị Kim C.

[4] Về con chung: Xét, chị Nguyễn Thị Kim C có yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 28/12/2014; anh Nguyễn Đắc T cũng đồng ý giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị C nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Đắc T và chị Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Đắc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Đắc T ly hôn chị Nguyễn Thị Kim C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 28/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Đắc T và chị Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Đắc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006607 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé Tư